

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách đối tượng và dự toán kinh phí
thực hiện tình giản biên chế (bổ sung đợt I năm 2024)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về tình giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự
toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tình giản
biên chế; Thông tư số 117/2021/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
31/2019/TTBTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa
bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm
2024, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Liên Sở Nội vụ - Tài chính tại Tờ trình số 111/TTr-
LS:NV-TC ngày 02 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tình
giản biên chế (bổ sung đợt I năm 2024), cụ thể như sau:

- Số đối tượng thực hiện tình giản biên chế bổ sung: 05 người.
- Tổng dự toán kinh phí bổ sung: 656.361.000 đồng (sáu trăm năm mươi
sáu triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, phổ biến Quyết định này đến các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế; đồng thời, thực hiện trách nhiệm về công bố thông tin và tổng hợp, báo cáo các nội dung về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế gửi các cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định.

4. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế có trách nhiệm rà soát các đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế và các quy định của pháp luật khác có liên quan; quản lý kinh phí được giao và chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, công khai, minh bạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Thủ trưởng đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực nội vụ, tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

5. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Bảo hiểm xã

hội tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KTTC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục số 01:
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ BỔ SUNG ĐỢT I NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tính giảm biên chế					Kinh phí cho tính giảm biên chế năm (1000 đồng)				
		Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề	Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Ngân sách nhà nước (NSNN) đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2024	5	4		1		656.361	396.188		260.173	
	Khối Hành chính cấp xã	5	4		1		656.361	396.188		260.173	
1	Huyện Thiệu Hóa	1	1				93.264	93.264			
2	Huyện Thọ Xuân	2	1		1		338.921	78.748		260.173	
3	Huyện Yên Định	2	2				224.176	224.176			

Phụ lục số 02:

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ BỔ SUNG ĐỢT I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Lương ngạch, bậc hiện giữ		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp về hưu trước tuổi do đóng BHXH (1000đ)	Số năm đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế		Thời điểm tính giản biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Lý do tính giản	
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN, ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Hệ số			
																	Năm	Tháng		Năm	Tháng							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
A	NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2024																										656.361	
II	Khối Hành chính cấp xã																									656.361		
1	Huyện Thiệu Hóa																									93.264		
1	Lê Thị Thường	10/8/1969	ĐH	Chủ tịch LHH phụ nữ xã Thiệu Phú	3,99	10/2022	0,15	7/2020					3,86	5/2021	7.452	6.017	22 n	10 th		54 t	4 th	01/02/2024	x			93.264	Cán bộ thôi giữ chức vụ do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 939/NĐ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội (nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa). cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tính giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý	
II	Huyện Thọ Xuân																									338.921		
2	Trần Văn Hào	10/5/1965	TC	Chủ tịch MTTQ xã Thọ Xương	3,46	10/2023	0,2	7/2020					3,26	10/2021	6.588	5.081	22 n	7 th		58 t	9 th	01/3/2024	x			78.748	CB chưa đạt trình độ theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng ko thể có vị trí việc làm khác phù hợp để bổ trí và ko thể bổ trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ. cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tính giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý	
3	Lê Văn Chúc	8/6/1972	ĐH	Chủ tịch MTTQ xã Thọ Diên	3,66	9/2022	0,25	7/2020					3,33	9/2019	7.038	5.592	28 n	02 th		51 t	8 th	01/3/2024		x		260.173	Trong năm thực hiện thực hiện xét tính giản biên chế CB xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ (2023), cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tính giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý	

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Lương ngạch, bậc hiện giữ		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp về hưu trước tuổi do đóng BHXH (1000đ)	Số năm đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Lý do tinh giản
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN, ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Năm	Tháng	Về hưu trước tuổi		
																	Năm	Tháng		Năm	Tháng						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
III	Huyện Yên Định																								224.176		
4	Nguyễn Huy Tiến	11/11/1965	CD	Chủ tịch MTTQ thị trấn Yên Lâm	3,96	2/2022	0,20	7/2020					3,65	02/2019	7.488	6.135	28 n	5 th		58 t	5 th	01/4/2024	x			121.175	CB chưa đạt trình độ theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng ko thể có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và ko thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ. cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
5	Trần Văn Tân	18/7/1965	CD	Chủ tịch MTTQ thị trấn Quán Lào	3,96	8/2023	0,20	7/2020					3,65	02/2021	7.488	5.803	24 n	02 th		58 t	8 th	01/4/2024	x			103.001	CB chưa đạt trình độ theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng ko thể có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và ko thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ. cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
3	Huyện Quan Sơn																									10.292	
6	Lò Đình Chiến	16/7/1966	TC	Phó BT Đảng ủy xã Sơn Thủy	3,06	02/2021	0,25	4/2020					2,86	12/2020	5.958	4.666	21 n	3 th		57 t	4 th	01/12/2023	x			10.292	Kinh phí bổ sung còn thiếu của ông Lò Đình Chiến được phê duyệt tại QĐ số 2308/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (96.820-86.528 tr)= 10.292 đồng